**PHẦN I: CÂU NỐI, ĐIỀN KHUYẾT, TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Nối các quá trình sinh lí sao cho phù hợp với cơ thể sinh vật sau đây:

|  |  |
| --- | --- |
| Loại cơ thể | Đặc điểm |
| 1. Cơ thể thực vật  2. Cơ thể động vật | a. Quang hợp  b. Trao đổi nước, dinh dưỡng, khoáng  c. Tuần hoàn  d. Tiêu hóa  e. Bài tiết |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lí?

**A.** 1 – ab, 2 – cde. **B.** 1 – ac, 2 – bde.

**C.** 1 – ade, 2 – cb. **D.** 1 – cd, 2 – abe.

**Câu 2.** Các quá trình sinh lí trong cơ thể thực vật có …(1).. mật thiết với nhau và …(2)… lẫn nhau.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – quan hệ; 2 – hỗ trợ **B.** 1 – liên quan; 2 – nâng đỡ

**C.** 1 – quan hệ; 2 – ảnh hưởng **D.** 1 – năng lực; 2 – giúp đỡ

**Câu 3.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Các hệ cơ quan | Đặc điểm |
| 1. Hệ vận động  2. Hệ hô hấp  3. Hệ tuần hoàn  4. Hệ bài tiết  5. Hệ tiêu hóa | a. Chuyển hóa thức ăn thành các chất đơn giản  b. Đưa các chất dinh dưỡng đến từng tế bào  c. Làm sạch máu  d. Thực hiện các sự kích thích đến bó cơ để hoạt động cơ thể  e. Hình thức thải các khí và lấy khí quan trọng cho cơ thể |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lí?

**A.** 1 – d; 2 – e; 3 – b; 4 – c; 5 - a **B.** 1 – d; 2 – e; 3 – b; 4 – a; 5 - c

**C.** 1 – d; 2 – e; 3 – c; 4 – b; 5 - a **D.** 1 – b; 2 – e; 3 – d; 4 – c; 5 - a

**Câu 4.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Các hình thức | Sản phẩm |
| 1. Hô hấp  2. Quang hợp | a. Nước  b. O2  c. Q( ATP + nội năng)  d. Q( ATP + nhiệt)  e. Chất hữu cơ |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lí?

**A.** 1 – abc; 2 - abe **B.** 1 – ad; 2 - abe

**C.** 1 – acd; 2 - ae **D.** 1 – ac; 2 - abe

**Câu 5.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Các hình thức | Sản phẩm |
| 1. Thoát hơi nước  2. Quang hợp  3. Hấp thu nước | a. Tăng khi thiếu nước để duy trì sự sống cho cây  b. Sản phẩm cung cấp để tạo năng lượng cho cây  c. Diễn ra mạnh khi có cường độ ánh sáng mạnh  d. Quá nhiều sẽ khiến cây chết  e. Bị ức chế khi qua điểm bão hòa  f. Là một cách đưa CO2 vào trong cây |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lí?

**A.** 1 – ac; 2 – bc; 3 - de **B.** 1 – abc; 2 – bcf; 3 - ce

**C.** 1 – df; 2 – bcde; 3 - acd **D.** 1 – bcf; 2 – acd; 3 – cde

**Câu 6.** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Các hình thức kết hợp cơ quan | Các hệ cơ quan |
| 1. Thải các chất cặn bã, chất thừa trong trao đổi chất của tất cả các hệ cơ quan ra môi trường  2. Quá trình sinh lý trong cơ thể động vật đều chịu sự điều khiển, điều hòa, phối hợp 3. Thức ăn từ môi trường ngoài và biến đổi chúng thành các chất dinh dưỡng để cung cấp cho tất cả các cơ quan của cơ thể | a. Hệ vận động  b. Hệ nội tiết  c. Hệ thần kinh  d. Hệ bài tiết  e. Hệ tiêu hóa  f. Hệ tuần hoàn |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lí?

**A.** 1 – cd; 2 – ab; 3 - be **B.** 1 – df; 2 – bc ; 3 - ef

**C.** 1 – ae; 2 – cd; 3 – be **D.** 1 – ae; 2 – ab; 3 – be

**Câu 7.** Sản phẩm của hô hấp là nguyên liệu để tổng hợp …(1)….. và giải phóng …(2)…... sử dụng cho quá trình …(3)…...

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) và (3) lần lượt là:

**A.** 1 – các hợp chất hữu cơ; 2 – O2; 3 – quang hợp

**B.** 1 – các hợp chất hữu cơ; 2 – Co2; 3 – quang hợp

**C.** 1 – các hợp chất vô cơ; 2 – O2; 3 – quang hợp

**D.** 1 – các hợp chất hữu cơ; 2 – Co2; 3 – hô hấp

**Câu 8.** …(1)…. là hệ thống có sự trao đổi năng lượng, vật chất và thông tin với môi trường xung quanh.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1) là:

**A.** Hệ thống kín **B.** Hệ thống cô lập **C.** Hệ thống mở **D.** Hệ thống quan hệ và thông tin

**Câu 9.** Hệ thống tự điều chỉnh là hệ thống có khả năng …(1).. sự cân bằng …(2)….. về các chỉ số của hệ thống.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – điều hòa; 2 – động **B.** 1 – điều hòa; 2 – tĩnh **C.** 1 – duy trì; 2 – động **D.** 1 – năng lực; 2 – tĩnh

**Câu 10.** Khi hệ ………(1)…… hoạt động bình thường sẽ đảm bảo lưu lượng máu lên hệ …(2)…., nhờ vậy hệ ……(2)…….. sẽ lấy đủ O2 cho cơ thể và thải CO2 hiệu quả.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – bài tiết; 2 – hô hấp  **B.** 1 – tuần hoàn; 2 – hô hấp

**C.** 1 – bài tiết; 2 – tiêu hóa **D.** 1 – tuần hoàn; 2 – tiêu hóa

**Câu 11.** Khi nói về đặc điểm của mối quan hệ chặt chẽ và ảnh hưởng lẫn nhau giữa các quá trình sinh lí trong cơ thể động vật. Một ví dụ đó là khi chạy, hệ ….. hoạt động mạnh làm tăng sử dụng …. tăng thải …., tăng sinh nhiệt từ đó tác động các thụ thể và kích thích lên các trung khu điều hòa ở trung ương thần kinh, gây tăng nhịp tim, tăng nhịp thở, tăng bài tiết mồ hôi.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) và (3)lần lượt là:

**A.** 1 – vận động, 2 – O2, 3 – CO2  **B.** 1 – vận động, 2 – CO2, 3 – O2

**C.** 1 – bài tiết, 2 – O2, 3 – CO2 **D.** 1 – bài tiết, 2 – CO2, 3 – O2

**Câu 12.** “Ở người, khi hoạt động mạnh hoặc khi trời nóng, thân nhiệt tăng lên, cơ thể có cơ chế điều hòa thân nhiệt (dưới sự điều hòa của hệ thần kinh) bằng cách dãn mạch máu dưới da và tăng tiết mồ hôi”. Đây là một ví dụ của …(1)…...

Cụm từ (1) là:



**A.** Cơ thể sinh vật là một hệ thống mở.

**B.** Cơ thể sinh vật là một hệ thống tự điều chỉnh.

**C.** Cơ thể sinh vật tồn tại dưới sự tác động của môi trường sống.

**D.** Cơ thể sinh vật là một cá thể hoàn chỉnh.

**Câu 13.** Động vật lấy O2 qua ……(1)…………, chất dinh dưỡng qua hệ tiêu hóa và thải ra ngoài môi trường CO2, chất thải, chất thừa, chất không cần thiết qua hệ hô hấp, hệ tiêu hóa và ………(2)………

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – hệ tuần hoàn; 2 – hệ tiêu hóa  **B.** 1 – hệ tuần hoàn; 2 – hệ bài tiết

**C.** 1 – hệ hô hấp; 2 – hệ thần kinh **D.** 1 – hệ hô hấp; 2 – hệ bài tiết

**Câu 14.** Trong quá trình sống, cơ thể………(1)……… thường xuyên trao đổi chất và năng lượng với môi trường. Mặc dù là hệ thống ……(2)………… nhưng cơ thể lại có khả năng tự điều chỉnh trước những thay đổi của môi trường.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – động vật; 2 – mở  **B.** 1 – động vật; 2 – tự điều chỉnh

**C.** 1 – thực vật; 2 – mở **D.** 1 – thực vật; 2 – tự điều chỉnh

**Câu 15.** Khi con người chạy, sút bóng, hệ vận động hoạt động mạnh sẽ làm: làm..(1)… nhịp tim,..(2)…. nhịp hô hấp, ….(3)….. hoạt động bài tiết nước tiểu.

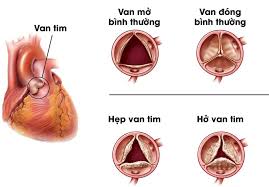
Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) và (3)lần lượt là:



**A.** 1 – giảm, 2 – tăng, 3 – giảm **B.** 1 – giảm, 2 – tăng, 3 – tăng

**C.** 1 – giảm, 2 – giảm, 3 – giảm **D.** 1 – tăng, 2 – tăng, 3 – giảm

**Câu 16.** Khi bị hở van tim gây nên tình trạng khó thở là do ảnh hưởng của hệ …(1)….. lên hệ …(2)….

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – hệ tuần hoàn; 2 – hệ tiêu hóa  **B.** 1 – hệ tuần hoàn; 2 – hệ hô hấp

**C.** 1 – hệ hô hấp; 2 – hệ thần kinh **D.** 1 – hệ hô hấp; 2 – hệ bài tiết

**Câu 17.** Cơ thể sinh vật là một hệ thống …(1)….. vì giữa cơ thể và môi trường luôn có sự trao đổi, tác động qua lại thông qua quá trình ……(2)…… và năng lượng.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – mở; 2 – trao đổi chất  **B.** 1 – mở; 2 – chuyển động

**C.** 1 – tự điều chỉnh; 2 – trao đổi chất **D.** 1 – tự điều chỉnh; 2 – vận động

**Câu 18.** Ở sinh vật, sự tự điều chỉnh được thực hiện thông qua quá trình điều hòa của hệ …(1).... và hệ …(2)…..

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – hệ thần kinh; 2 – hệ tiêu hóa  **B.** 1 – hệ thần kinh; 2 – hệ nội tiết

**C.** 1 – hệ hô hấp; 2 – hệ thần kinh **D.** 1 – hệ hô hấp; 2 – hệ bài tiết

**Câu 19.** Đối với thực vật, sự tự điều chỉnh được thực hiện thông qua tương quan hormone thực vật dưới sự kiểm soát của đặc điểm di truyền và …(1)…....

Cụm từ (1) là

**A.** Gen **B.** Hình thái **C.** Các yếu tố môi trường **D.** Bố mẹ

**Câu 20.** Khi con người hoạt động mạnh hoặc khi trời nóng thì cơ thể sẽ tự điều chỉnh thông qua …(1)… các mạch máu dưới da và …(2)… tiết mồ hôi.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – dãn; 2 – tăng  **B.** 1 – dãn; 2 – giảm **C.** 1 – co; 2 – tăng **D.** 1 – dãn; 2 – giảm

**Câu 21.** Ở người, khi thời tiết lạnh thì cơ thể sẽ cơ thể sẽ tự điều chỉnh thông qua ….. các mạch máu dưới da và …… (…… cơ liên tục).

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) và (3)lần lượt là:

**A.** 1 – co, 2 – run, 3 – dãn **B.** 1 – dãn, 2 – run, 3 – co

**C.** 1 – co, 2 – run, 3 – co **D.** 1 – dãn, 2 – run, 3 – dãn

**Câu 22.** Ở thực vật C3, quá trình quang hợp diễn ra mạnh khi cường độ ánh sáng …(1)…

Cụm từ (1) là

**A.** Bình thường **B.** Mạnh **C.** Yếu **D.** Trung gian

**Câu 23.** Khi quá trình hấp thu nước và chất khoáng ở cây giảm thì quá trình thoát hơi nước ở lá …(1)….

Cụm từ (1) là

**A.** Bình thường **B.** Tăng **C.** Giảm **D.** Không đổi

**Câu 24.** Cơ thể ….(1)………là hệ thống mở, luôn trao đổi chất, năng lượng và thông tin với …(2)…..

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – người; 2 – cơ thể khác  **B.** 1 – người; 2 – quần thể

**C.** 1 – sinh vật; 2 – sinh vật khác **D.** 1 – sinh vật; 2 – môi trường sống

**Câu 25.** Vào buổi trưa những ngày nắng nóng, lượng nước ở cây …(1)….. quá nhiều dẫn tới cây thiếu nước, abscicis acid được tổng hợp, khí khổng …(2)…. làm giảm sự thoát hơi nước.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – giảm; 2 – căng lên  **B.** 1 – tăng; 2 – căng lên

**C.** 1 – thoát ra; 2 – mỏng lại **D.** 1 – thoát ra; 2 – đóng lại

**Câu 26.** ……(1)………… thu nhận nước, …(2)….., CO2 và ánh sáng từ môi trường, tạo chất hữu cơ và thải O2 ra khỏi môi trường.………(3)……… lấy O2 qua hệ hô hấp, chất dinh dưỡng qua hệ tiêu hóa và thải ra ngoài CO2, chất thải, chất thừa, chất không cần thiết qua hệ hô hấp, hệ tiêu hóa và hệ …(4)…..

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2), (3) và (4) lần lượt là:

**A.** 1 – thực vật; 2 – chất khoáng; 3 – Con người; 4 – nội tiết

**B.** 1 – thực vật; 2 – chất khoáng; 3 – sinh vật; 4 – nội tiết

**C.** 1 – thực vật; 2 – chất khoáng; 3 – Con người; 4 – bài tiết

**D.** 1 – thực vật; 2 – năng lượng; 3 – Con người; 4 – nội tiết

**Câu 27.** Quá trình hô hấp ở cây tạo ra các sản phẩm là CO2, …… và Q (…… + nhiệt).

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – nước; 2 – ATP  **B.** 1 – nước; 2 – thế **C.** 1 – O2; 2 – ATP **D.** 1 – O2; 2 – nội năng

**Câu 28.** Bệnh nhân bị hở van ba lá nặng (nối giữa tâm nhĩ phải với tâm thất phải) sẽ ảnh hưởng tới hô hấp, dễ khó thở hụt hơi. Nguyên nhân chính là do dẫn tới giảm khả năng cung cấp …(1)…, từ đó sẽ tác động đến cơ chế điều hòa …(2)….. làm tăng nhịp hô hấp, nếu hở nặng sẽ dễ gây tăng áp lực động mạch phổi, suy tim từ đó gây khó thở hụt hơi.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – CO2; 2 – máu  **B.** 1 – CO2; 2 – dịch **C.** 1 – O2; 2 – máu **D.** 1 – O2; 2 – thần kinh

**Câu 29.** Khi chạy bộ, hệ …(1)…… hoạt động mạnh nên tế bào cơ tăng sử dụng …(2)…, tăng thải …(3)…, tăng sinh nhiệt, từ đó tác động tới các thụ thể và kích thích tới các trung khu điều hòa tim mạch, hô hấp, thân nhiệt ở trung ương thần kinh làm tăng nhịp tim, tăng nhịp thở, tăng bài tiết mồ hôi,...

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) và (3) lần lượt là:

**A.** 1 – hô hấp; 2 – O2; 3 – CO2 **B.** 1 – vận động; 2 – O2; 3 – CO2

**C.** 1 – hô hấp; 2 – CO2; 3 – O2 **D.** 1 – tuần hoàn; 2 – O2; 3 – CO2

**Câu 30.** Quá trình..…(1)….. ở lá cây tạo …(2)…… cho sự hấp thu nước và chất khoáng ở rễ cũng như cho phép CO2 xâm nhập vào lá cung cấp cho quá trình quang hợp.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – thoát hơi nước; 2 – động năng **B.** 1 – hút nước; 2 – thế năng

**C.** 1 – hấp thu O2; 2 – ATP **D.** 1 – thoát hơi nước; 2 – động lực

**Câu 31.** Quá trình..…(1)….. cung cấp các hợp chất hữu cơ, từ đó tổng hợp nên các vật chất cho cơ thể hoặc được sử dụng cho quá trình hô hấp để tạo …(2)…… cho cơ thể.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – hô hấp; 2 – năng lượng **B.** 1 – hô hấp; 2 – động năng

**C.** 1 – quang hợp; 2 – ATP **D.** 1 – quang hợp; 2 – năng lượng

**Câu 32.** Các cơ quan, hệ cơ quan, quá trình sinh lý trong cơ thể động vật đều chịu sự điều khiển, điều hòa, phối hợp hoạt động bởi hệ …(1)….. và hệ ……(2)….

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – hệ thần kinh; 2 – hệ tiêu hóa  **B.** 1 – hệ thần kinh; 2 – hệ nội tiết

**C.** 1 – hệ hô hấp; 2 – hệ thần kinh **D.** 1 – hệ hô hấp; 2 – hệ bài tiết

**Câu 33.** Hệ ……(1)…… lấy thức ăn từ môi trường ngoài và biến đổi chúng thành các chất dinh dưỡng để cung cấp cho tất cả các cơ quan của cơ thể qua hệ ……....

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – hệ tuần hoàn; 2 – hệ tiêu hóa  **B.** 1 – hệ tiêu hóa; 2 – hệ nội tiết

**C.** 1 – hệ tiêu hóa; 2 – hệ tuần hoàn **D.** 1 – hệ tuần hoàn; 2 – hệ bài tiết

**Câu 34.** Hệ ……(1)…… giúp thải các chất cặn bã, chất thừa trong trao đổi chất của tất cả các hệ cơ quan ra môi trường ngoài thông qua hệ ………(2)........

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – nội tiết; 2 – tiêu hóa  **B.** 1 – bài tiết; 2 – nội tiết

**C.** 1 – nội tiết; 2 – bài tiết **D.** 1 – bài tiết; 2 – tuần hoàn

**Câu 35.** Khi ăn no, dạ dày no căng, ruột cũng khẩn trương làm việc, …(1)…… cần điều động một lượng máu lớn. Nếu lao động nặng hoặc làm việc trí não ngay sau khi ăn, …(2)…. trong cơ thể sẽ dồn ra cơ bắp hoặc đại não, dạ dày và ruột chỉ được nhận phần máu ít ỏi còn lại. Đó là lí do vì sao con người cần nghỉ ngơi sau khi ăn.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

**A.** 1 – hệ tuần hoàn; 2 – máu  **B.** 1 – hệ tuần hoàn; 2 – dịch

**C.** 1 – hệ hô hấp; 2 – máu **D.** 1 – bài tiết; 2 – dịch

**Câu 36.** Trong các nhận định sau đây, nhận định nào đúng về mối quan hệ giữa các quá trình sinh lí trong cơ thể thực vật?

**A.** Các quá trình sinh lí trong cơ thể thực vật đảm nhận chức năng tương đối giống nhau nhưng có mối quan hệ mật thiết với nhau.

**B.** Các quá trình sinh lí trong cơ thể thực vật có mối quan hệ mật thiết với nhau nhưng không làm ảnh hưởng lẫn nhau.

**C.** Các quá trình sinh lí trong cơ thể thực vật đảm nhận các chức năng khác nhau nhưng có mối quan hệ mật thiết với nhau và không làm ảnh hưởng lẫn nhau.

**D.** Các quá trình sinh lí trong cơ thể thực vật có mối quan hệ mật thiết với nhau và ảnh hưởng lẫn nhau.

**Câu 37.** Một số quá trình sinh lí diễn ra trong cơ thể thực vật là:

**A.** Trao đổi nước, dinh dưỡng khoáng, tuần hoàn, hô hấp.

**B.** Trao đổi dinh dưỡng khoáng, bài tiết, quang hợp, hô hấp.

**C.** Trao đổi nước, dinh dưỡng khoáng, quang hợp, hô hấp.

**D.** Trao đổi nước, tiêu hóa, quang hợp, tuần hoàn.

**Câu 38.** Trong các nhận định sau đây, nhận định nào đúng về mối quan hệ giữa các quá trình sinh lí trong cơ thể động vật?

**A.** Mỗi quá trình sinh lí trong cơ thể động vật có mối quan hệ mật thiết với nhau nhưng không làm ảnh hưởng lẫn nhau.

**B.** Mỗi quá trình sinh lí trong cơ thể động vật đảm nhận các chức năng khác nhau nhưng có mối quan hệ mật thiết với nhau và ảnh hưởng lẫn nhau.

**C.** Mỗi quá trình sinh lí trong cơ thể động vật đảm nhận chức năng tương đối giống nhau nhưng có mối quan hệ mật thiết với nhau.

**D.** Mỗi quá trình sinh lí trong cơ thể động vật đảm nhận các chức năng khác nhau, không có mối quan hệ mật thiết với nhau nhưng ảnh hưởng lẫn nhau.

**Câu 39.** Trong các nhận định sau đây, nhận định nào đúng về định nghĩa hệ thống mở của cơ thể sinh vật?

**A.** Hệ thống mở là hệ thống có sự trao đổi năng lượng với môi trường xung quanh.

**B.** Hệ thống mở là hệ thống có sự trao đổi vật chất và thông tin với môi trường xung quanh.

**C.** Hệ thống mở là hệ thống có sự trao đổi năng lượng và thông tin với môi trường xung quanh.

**D.** Hệ thống mở là hệ thống có sự trao đổi năng lượng, vật chất và thông tin với môi trường xung quanh.

**Câu 40.** Trong các nhận định sau đây, nhận định nào đúng về hệ thống tự điều chỉnh của cơ thể sinh vật?

**A.** Hệ thống tự điều chỉnh là hệ thống có khả năng duy trì sự cân bằng động và tĩnh các chỉ số của hệ thống.

**B.** Hệ thống tự điều chỉnh là hệ thống có khả năng duy trì sự cân bằng tĩnh các chỉ số của hệ thống.

**C.** Cơ thể sinh vật có khả năng tự điều chỉnh thông qua cơ chế hấp thu.

**D.** Hệ thống tự điều chỉnh là hệ thống có khả năng duy trì sự cân bằng động các chỉ số của hệ thống.

**Câu 41.** Khi chạy, hệ vận động hoạt động mạnh làm tăng sử dụng O2 tăng thải CO2, tăng sinh nhiệt từ đó tác động các thụ thể và kích thích lên các trung khu điều hòa ở trung ương thần kinh, gây tăng nhịp tim, tăng nhịp thở, tăng bài tiết mồ hôi. Đây là một đặc điểm của:

**A.** Mối quan hệ giữa các cơ quan trong cơ thể động vật.

**B.** Mối quan hệ chặt chẽ và ảnh hưởng lẫn nhau giữa các quá trình sinh lí trong cơ thể động vật.

**C.** Tác động của hệ vận động lên hệ bài tiết trong cơ thể động vật.

**D.** Tác động của hệ vận động lên hệ hô hấp trong cơ thể động vật.

**Câu 42.** Cơ thể động vật diễn ra các quá trình sinh lý sau đây, ngoại trừ:

**A.** Tiêu hóa. **B.** Hô hấp. **C.** Quang hợp. **D.** Tuần hoàn.

**Câu 43.** Cơ thể thực vật diễn ra các quá trình sinh lý sau đây, ngoại trừ:

**A.** Tiêu hóa. **B.** Trao đổi nước **C.** Hô hấp **D.** Quang hợp.

**Câu 44.** Trong các nhận định sau, nhận định nào sai?

**A.** Trong cơ thể động vật diễn ra nhiều quá trình sinh lý như tiêu hóa, hô hấp, trao đổi nước, tuần hoàn,...

**B.** Tuy mỗi quá trình sinh lý trong cơ thể động vật đảm nhận các chức năng khác nhau nhưng giữa chúng có mối quan hệ chặt chẽ.

**C.** Cơ thể chỉ tồn tại, sinh trưởng, phát triển bình thường khi các hoạt động sinh lí này diễn ra nhịp nhàng.

**D.** Trong quá trình sống, cơ thể động vật thường xuyên trao đổi chất và năng lượng với môi trường.

**Câu 45.** Khi con người chạy, sút bóng, hệ vận động hoạt động mạnh sẽ làm:

**A.** Làm tăng nhịp tim, tăng nhịp hô hấp, giảm hoạt động bài tiết nước tiểu.

**B.** Tế bào cơ tăng sử dụng O2, tăng thải CO2 và giảm sinh nhiệt.

**C.** Tế bào cơ tăng sử dụng O2, giảm thải CO2 và tăng sinh nhiệt.

**D.** Làm giảm nhịp tim, tăng nhịp hô hấp, tăng hoạt động bài tiết nước tiểu.

**Câu 46.** Cơ thể sinh vật có khả năng tự điều chỉnh thông qua cơ chế nào?

**A.** Hấp thu. **B.** Tác động ngược.  **C.** Điều hòa. **D.** Phản xạ.

**Câu 47.** Tại sao cơ thể sinh vật là một hệ thống mở?

**A.** Vì cơ thể sinh vật là một thể thống nhất.

**B.** Vì giữa cơ thể và môi trường luôn có sự trao đổi, tác động qua lại thông qua quá trình trao đổi chất và năng lượng.

**C.** Vì cơ thể sinh vật là một hệ thống có khả năng tự điều chỉnh.

**D.** Vì cơ thể sinh vật có mối quan hệ chặt chẽ giữa các quá trình sinh lí.

**Câu 48.** Đối với thực vật, sự tự điều chỉnh được thực hiện thông qua:

**A.** Cơ chế tác động ngược thông qua tương quan hormone thực vật dưới sự kiểm soát của đặc điểm di truyền và các yếu tố môi trường.

**B.** Điều hòa thông qua tương quan giữa các quá trình sinh lí ở thực vật dưới sự kiểm soát của đặc điểm di truyền và các yếu tố môi trường.

**C.** Cơ chế tác động ngược thông qua tương quan giữa các quá trình sinh lí ở thực vật dưới sự kiểm soát của đặc điểm di truyền và các yếu tố môi trường.

**D.** Điều hòa thông qua tương quan hormone thực vật dưới sự kiểm soát của đặc điểm di truyền và các yếu tố môi trường.

**Câu 49.** Ở thực vật C3, quá trình quang hợp diễn ra mạnh khi:

**A.** Quá trình hô hấp ngừng lại. **B.** Cường độ ánh sáng yếu.

**C.** Quá trình hô hấp không thay đổi. **D.** Cường độ ánh sáng mạnh.

**Câu 50.** Vào buổi trưa những ngày nắng nóng, lượng nước ở cây thoát ra quá nhiều dẫn tới:

**A.** Cây thiếu nước, abscicis acid được tổng hợp, khí khổng đóng lại làm giảm sự thoát hơi nước.

**B.** Cây thiếu nước, abscicis acid được tổng hợp, khí khổng mở ra làm giảm sự thoát hơi nước.

**C.** Cây thiếu nước, abscicis acid được phân giải, khí khổng đóng lại làm giảm sự thoát hơi nước.

**D.** Cây thiếu nước, abscicis acid được phân giải, khí khổng mở ra làm giảm sự thoát hơi nước.

**Câu 51.** Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng?

**A.** Các cơ quan, hệ cơ quan, quá trình sinh lí trong cơ thể động vật có mối quan hệ mật thiết nhưng quá trình sinh lí của cơ quan, hệ cơ quan này không ảnh hưởng tới quá trình sinh lí của cơ quan, hệ cơ quan khác.

**B.** Các cơ quan, hệ cơ quan, quá trình sinh lí trong cơ thể động vật không có mối quan hệ mật thiết nhưng quá trình sinh lí của cơ quan, hệ cơ quan này ảnh hưởng tới quá trình sinh lí của cơ quan, hệ cơ quan khác.

**C.** Các cơ quan, hệ cơ quan, quá trình sinh lí trong cơ thể động vật không có mối quan hệ mật thiết và quá trình sinh lí của cơ quan, hệ cơ quan này không ảnh hưởng tới quá trình sinh lí của cơ quan, hệ cơ quan khác.

**D.** Các cơ quan, hệ cơ quan, quá trình sinh lí trong cơ thể động vật có mối quan hệ mật thiết, quá trình sinh lí của cơ quan, hệ cơ quan này ảnh hưởng tới quá trình sinh lí của cơ quan, hệ cơ quan khác.

**Câu 52.** Cơ thể động vật chỉ tồn tại, sinh trưởng, phát triền bình thường khi:

**A.** Hệ tuần hoàn, hệ hô hấp hoạt động bình thường.

**B.** Các hoạt động sinh lí diễn ra nhịp nhàng.

**C.** Hệ tiêu hóa, hệ tuần hoàn hoạt động bình thường.

**D.** Hệ hô hấp, hệ bài tiết hoạt động bình thường.

**Câu 53.** Ở động vật, các quá trình sinh lý có mối quan hệ với nhau như thế nào?

**A.** Không có mối liên hệ với nhau.

**B.** Có mối liên hệ với nhau nhưng không đáng kể.

**C.** Có mối liên hệ qua lại mật thiết với nhau.

**D.** Không xác định được.

**Câu 54.** Cơ thể sinh vật là một hệ thống tự điều chỉnh giúp:

**A.** Duy trì sự cân bằng và thích nghi với môi trường sống.

**B.**Cân bằng trạng thái giữa các quá trình sinh lí trong cơ thể.

**C.** Điều hòa mối quan hệ giữa các quá trình sinh lí trong cơ thể.

**D.** Giúp động vật và thực vật sinh sống một cách bình thường.

**Câu 55.** Bệnh nhân bị hở van ba lá nặng (nối giữa tâm nhĩ phải với tâm thất phải) sẽ ảnh hưởng tới hô hấp, dễ khó thở hụt hơi. Nguyên nhân chính là do:

**A.** Khi bị hở van ba lá thì sẽ dẫn tới tăng khả năng cung cấp O2, từ đó sẽ tác động đến cơ chế điều hòa thần kinh làm giảm nhịp hô hấp, nếu hở nặng sẽ dễ gây tăng áp lực động mạch phổi, từ đó gây khó thở hụt hơi.

**B.** Khi bị hở van ba lá thì sẽ dẫn tới giảm khả năng cung cấp O2, từ đó sẽ tác động đến cơ chế điều hòa thần kinh làm tăng nhịp hô hấp, nếu hở nặng sẽ dễ gây tăng áp lực động mạch phổi, suy tim từ đó gây khó thở hụt hơi.

**C.** Khi bị hở van ba lá thì sẽ dẫn tới tăng khả năng cung cấp O2, từ đó sẽ tác động đến cơ chế điều hòa thần kinh làm tăng nhịp hô hấp, nếu hở nặng sẽ dễ gây tăng áp lực động mạch phổi, từ đó gây khó thở hụt hơi.

**D.** Khi bị hở van ba lá thì sẽ dẫn tới giảm khả năng cung cấp O2, từ đó sẽ tác động đến cơ chế điều hòa thần kinh làm giảm nhịp hô hấp, nếu hở nặng sẽ dễ gây tăng áp lực động mạch phổi, từ đó gây khó thở hụt hơi.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com